

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP  
NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 531/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 30/07/2021  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế – Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên)*

**Tên ngành, nghề:** Công nghệ ô tô

**Mã ngành, nghề:** 5510216

**Trình độ đào tạo:** Trung cấp

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở, tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

**Thời gian đào tạo:** 2,0 năm. Trong đó:

**(\*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương:**

- Thời gian học tập: 1,5 năm
- Thời gian thực tập trải nghiệm: 0,5 năm.

**(\*) Đối tượng là học sinh tốt nghiệp THCS:**

- Thời gian học tập chuyên môn: 1,5 năm
- Thời gian học văn hóa THPT: Theo chương trình quy định của Bộ GDĐT (*bổ trí xen kẽ trong thời gian học chuyên môn*).

## **1. Mục tiêu đào tạo**

### **1.1. Mục tiêu chung:**

Đào tạo nguồn nhân lực hành nghề trong lĩnh vực Công nghệ ô tô trình độ trung cấp có kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

**(\*) Về kiến thức:**

- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu cơ bản trong ô tô;
- Tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước công việc trong quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa một số bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;
- Trình bày được nguyên lý, phương pháp vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị cơ bản trong ngành, nghề Công nghệ ô tô;
- Trình bày được các nội dung, ý nghĩa của kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp;
- Phân tích được các kỹ năng, thao tác cơ bản trong lái xe ô tô;
- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

**(\*) Về kỹ năng:**

- Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra cơ bản trong ngành, nghề Công nghệ ô tô; bảo quản thiết bị và dụng cụ liên quan đến ngành, nghề công nghệ ô tô;

- Kiểm tra những sai hỏng của các cụm chi tiết, hệ thống cơ bản trên ô tô;

- Lập được các quy trình tháo, lắp đơn giản của các bộ phận, hệ thống cơ bản trên ô tô;

- Lập được quy trình bảo dưỡng, sửa chữa đơn giản phù hợp với từng chi tiết, bộ phận, hệ thống và loại ô tô;

- Thực hiện các công việc bảo dưỡng, sửa chữa đúng quy trình, quy phạm và đảm bảo kỹ thuật;

- Tổ chức và quản lý quá trình bảo dưỡng, sửa chữa tương ứng với trình độ được đào tạo;

- Vận hành được ô tô đúng luật, đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo an toàn;

- Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cho người học ở trình độ thấp hơn.

- Kỹ năng sử dụng các thuật ngữ chuyên môn của ngành, nghề đào tạo trong giao tiếp hiệu quả tại nơi làm việc; phản biện và sử dụng các giải pháp thay thế; đánh giá chất lượng các công việc đơn giản và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản ứng dụng vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

**(\*) Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện công việc đã định sẵn;

- Đánh giá hoạt động của nhóm và kết quả thực hiện;

- Yêu nghề, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

- Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

- Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

- Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

**(\*) Về chính trị, đạo đức:**

- Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

- Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

- Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

- Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

**(\*) Về thể chất và quốc phòng:**

- Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;
- Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;
- Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

**1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:**

Học sinh tốt nghiệp sẽ làm việc tại các vị trí sau:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô;
- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;
- Sản xuất phụ tùng và lắp ráp trong lĩnh vực ô tô;
- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;
- Sửa chữa động cơ (máy) ô tô;
- Sửa chữa gầm ô tô;
- Sửa chữa điện và điều hòa không khí ô tô;
- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô.
- Có khả năng học tập liên thông lên cao đẳng và đại học.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô đun: 26
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 62 tín chỉ - 1.458 giờ
- Khối lượng các môn học chung /đại cương: 245 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.213 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 449 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 954 giờ

**3. Nội dung chương trình**

TT	Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
					Tổng số	Trong đó		
						Lý thuyết	TH, TN, BT, TL	KT
<b>I</b>		<b>Các môn học chung</b>						
1	POL121	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	30	28	0	2
2	LAW111	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	14	0	1
3	PHE111	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	0	29	1
4	MIE121	Giáo dục quốc phòng – An ninh	Thực hành	2	45	15	28	2
5	GIF121	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1
6	ENG141	Tiếng Anh -1	Lý thuyết	4	80	40	36	4
		<b>Tổng (I)</b>		<b>12</b>	<b>245</b>	<b>112</b>	<b>122</b>	<b>11</b>
<b>II</b>		<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>						
<b>II.1</b>		<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>						

7	MEM221	Vật liệu cơ khí	Lý thuyết	2	35	23	10	2
8	ATT221	Dung sai lắp ghép và KT đo lường	Lý thuyết	2	36	22	12	2
9	TED231	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Lý thuyết	2	36	22	12	2
10	STL211	An toàn lao động	Lý thuyết	2	35	23	10	2
11	MEE221	Thực hành cơ khí cơ bản	Tích hợp	2	45	15	28	2
12	AUT221	Thực tập trải nghiệm tại DN	Thực hành	2	90	0	90	0
		<b>Tổng (II.1)</b>		<b>12</b>	<b>277</b>	<b>105</b>	<b>162</b>	<b>10</b>
<b>II.2</b>		<b>Môn học, mô đun chuyên nghề</b>						
13	GAE321	Kỹ thuật chung về ô tô	Lý thuyết	2	36	22	12	2
14	RCE341	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	Tích hợp	5	105	45	57	3
15	RSG331	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu phân phối khí	Tích hợp	3	75	15	57	3
16	RLC331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	Tích hợp	3	75	15	57	3
17	RGS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng	Tích hợp	3	75	15	57	3
18	RDS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	Tích hợp	3	75	15	57	3
19	MSS321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống cung cấp điện	Tích hợp	2	45	15	28	2
20	MIS321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống khởi động, đánh lửa	Tích hợp	2	45	15	28	2
21	MSL311	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống chiếu sáng – tín hiệu	Tích hợp	2	45	15	28	2
22	RTS341	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	Tích hợp	3	75	15	57	3
23	RSM321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	Tích hợp	2	45	15	28	2
24	RSS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	Tích hợp	3	75	15	57	3
25	RBS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ HT phanh	Tích hợp	3	75	15	57	3
26	AUT321	Thực tập trải nghiệm cuối khóa	Thực hành	2	90	0	90	0
		<b>Tổng (II.2)</b>		<b>38</b>	<b>936</b>	<b>232</b>	<b>670</b>	<b>34</b>
		<b>Tổng (II)</b>		<b>50</b>	<b>1213</b>	<b>337</b>	<b>832</b>	<b>44</b>
		<b>Tổng cộng</b>		<b>62</b>	<b>1458</b>	<b>449</b>	<b>954</b>	<b>55</b>

**Ghi chú:**

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số giờ: 65,4%.

- **Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế:** (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập trải nghiệm, thực tập tốt nghiệp cuối khóa): 1.554 giờ. (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm và thực tập tốt nghiệp = 800 giờ).

- **Quy định về thời lượng:**

+ ) 01 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận +15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...)

+ ) 01 giờ học lý lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- **Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề:**

+ ) Lớp  $\leq 15$  sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

+ ) Lớp  $>15$  sinh viên: Thực hành tại trường (nếu có sự thay đổi địa điểm, Nhà trường sẽ có lịch thông báo cụ thể).

- **Nguyên tắc xây dựng Thời khóa biểu:** Nhà trường sẽ căn cứ vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng lớp để xây dựng TKB phù hợp.

- **Đối với đối tượng đầu vào là học sinh tốt nghiệp THCS:** Học sinh không phải đi thực tập MH/MĐ và thực tập tốt nghiệp – trải nghiệm ngoài trường.

#### **4. Phân kỳ chương trình đào tạo**

**PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP**  
**NGÀNH NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ**  
**(DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THPT)**

TT	Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			Phân theo học kỳ				
					Tổng số	Trong đó		HK I	HK II	HK III	HK IV	
						LT	TH/ BT					KT
	<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>										
1	POL121	Giáo dục chính trị-1	Lý thuyết	2	30	28	0	2	30			
2	LAW111	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	14	0	1	15			
3	PHE111	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	30	0	29	1		30		
4	MIE121	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	15	28	2			45	
5	GIF121	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
6	ENG141	Tiếng Anh-1	Tích hợp	4	80	40	36	4		80		
		<b>Tổng (I)</b>		<b>12</b>	<b>245</b>	<b>112</b>	<b>122</b>	<b>11</b>	<b>90</b>	<b>110</b>	<b>45</b>	<b>0</b>
	<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>										
	<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>										
7	MEM221	Vật liệu cơ khí	Lý thuyết	2	35	23	10	2		35		
8	ATT221	Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường	Lý thuyết	2	36	22	12	2		36		
9	TED231	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Lý thuyết	2	36	22	12	2		36		
10	STL211	An toàn lao động	Lý thuyết	2	35	23	10	2	35			
11	MEE221	Thực hành cơ khí cơ bản	Tích hợp	2	45	15	28	2		45		
12	AUT221	Thực tập trải nghiệm tại DN	Thực hành	2	90	0	90	0	90			
		<b>Tổng (II.1)</b>		<b>12</b>	<b>277</b>	<b>105</b>	<b>162</b>	<b>10</b>	<b>125</b>	<b>152</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

<b>II.2</b>		<b>Môn học, mô đun chuyên nghề</b>										
13	GAE321	Kỹ thuật chung về ô tô	Lý thuyết	2	36	22	12	2		36		
14	RCE341	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	Tích hợp	5	105	45	57	3		105		
15	RSG331	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu phân phối khí	Tích hợp	3	75	15	57	3		60	15	
16	RLC331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	Tích hợp	3	75	15	57	3			75	
17	RGS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng	Tích hợp	3	75	15	57	3			75	
18	RDS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	Tích hợp	3	75	15	57	3			75	
19	MSS321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống cung cấp điện	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
20	MIS321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống khởi động, đánh lửa	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
21	MSL311	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống chiếu sáng - tín hiệu	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
22	RTS341	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	Tích hợp	3	75	15	57	3			35	40
23	RSM321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	Tích hợp	2	45	15	28	2				45
24	RSS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	Tích hợp	3	75	15	57	3				75
25	RBS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	Tích hợp	3	75	15	57	3				75
26	AUT421	Thực tập tốt nghiệp cuối khóa	Thực hành	2	90	0	90	0				90
		<b>Tổng (II.2)</b>		<b>38</b>	<b>936</b>	<b>232</b>	<b>670</b>	<b>34</b>	<b>0</b>	<b>201</b>	<b>410</b>	<b>325</b>
		<b>Tổng (II)</b>		<b>50</b>	<b>1213</b>	<b>337</b>	<b>832</b>	<b>44</b>	<b>125</b>	<b>353</b>	<b>410</b>	<b>325</b>
		<b>Tổng cộng</b>		<b>62</b>	<b>1458</b>	<b>449</b>	<b>954</b>	<b>55</b>	<b>215</b>	<b>463</b>	<b>455</b>	<b>325</b>

**PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRUNG CẤP**  
**NGÀNH NGHỀ: CÔNG NGHỆ Ô TÔ**  
**(DÙNG CHO ĐỐI TƯỢNG TỐT NGHIỆP THCS)**

TT	Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			Phân theo học kỳ				
					Tổng số	Trong đó		HK I	HK II	HK III	HK IV	
						LT	TH/ BT					KT
	<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>										
1	POL121	Giáo dục chính trị-1	Lý thuyết	2	30	28	0	2	30			
2	LAW111	Pháp luật	Lý thuyết	1	15	14	0	1	15			
3	PHE111	Giáo dục thể chất	Thực hành	1	28	2	25	1		28		
4	MIE121	Giáo dục QP - An ninh	Thực hành	2	45	15	28	2			45	
5	GIF121	Tin học	Thực hành	2	45	15	29	1	45			
6	ENG141	Tiếng Anh-1	Tích hợp	4	80	40	36	4		80		
		<b>Tổng (I)</b>		<b>12</b>	<b>243</b>	<b>114</b>	<b>118</b>	<b>11</b>	<b>90</b>	<b>108</b>	<b>45</b>	<b>0</b>
	<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>										
	<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>										
7	MEM221	Vật liệu cơ khí	Lý thuyết	2	35	23	10	2	35			
8	ATT221	Dung sai lắp ghép và kỹ thuật đo lường	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36			
9	TED231	Vẽ kỹ thuật cơ khí	Lý thuyết	2	36	22	12	2		36		
10	STL211	An toàn lao động	Lý thuyết	2	35	23	10	2	35			
11	MEE221	Thực hành cơ khí cơ bản	Tích hợp	2	45	15	28	2		45		
		<b>Tổng (II.1)</b>		<b>10</b>	<b>187</b>	<b>105</b>	<b>62</b>	<b>10</b>	<b>106</b>	<b>81</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên nghề</b>										
12	GAE321	Kỹ thuật chung về ô tô	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36			



13	RCE341	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	Tích hợp	5	105	45	57	3	90	15		
14	RSG331	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu phân phối khí	Tích hợp	3	75	15	57	3		75		
15	RLC331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	Tích hợp	3	75	15	57	3		40	35	
16	RGS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng	Tích hợp	3	75	15	57	3			75	
17	RDS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	Tích hợp	3	75	15	57	3			75	
18	MSS321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống cung cấp điện	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
19	MIS321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống khởi động, đánh lửa	Tích hợp	2	45	15	28	2			45	
20	MSL311	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống chiếu sáng - tín hiệu	Tích hợp	2	45	15	28	2				45
21	RTS341	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	Tích hợp	3	75	15	57	3				75
22	RSM321	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	Tích hợp	2	45	15	28	2				45
23	RSS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	Tích hợp	3	75	15	57	3				75
24	RBS331	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	Tích hợp	3	75	15	57	3				75
		<b>Tổng (II.2)</b>		<b>36</b>	<b>846</b>	<b>232</b>	<b>580</b>	<b>34</b>	<b>126</b>	<b>130</b>	<b>275</b>	<b>315</b>
		<b>Tổng (II)</b>		<b>46</b>	<b>1033</b>	<b>337</b>	<b>642</b>	<b>44</b>	<b>232</b>	<b>211</b>	<b>275</b>	<b>315</b>
		<b>Tổng cộng</b>		<b>58</b>	<b>1278</b>	<b>449</b>	<b>764</b>	<b>55</b>	<b>322</b>	<b>321</b>	<b>320</b>	<b>315</b>

## 5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

**Phương thức tổ chức đào tạo:** Chương trình đào tạo của ngành Công nghệ ô tô được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

### 5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

### 5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành, nghề đào tạo.

- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá như sau:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	- Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu.	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật.
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

### 5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 235/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 18/05/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 235*).

#### **5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp**

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quy định 235.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của Trường.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Ngô Xuân Hoàng**